

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-PT
Ngày 27-3-2023
V/v tranh chấp về việc chấm dứt
hành vi trái pháp luật, tranh chấp
lỗi đi chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Văn Minh;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 449/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp về việc chấm dứt hành vi trái pháp luật, tranh chấp lỗi đi chung”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2023/QĐPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 110/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979; địa chỉ: 129A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Nguyễn Thiên V, sinh năm 1985; địa chỉ: 129, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Bá T, sinh năm 1955;

2. Bà Ngô Thị N1, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: B131 Phan Văn T, Phường 7, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Thiên P, sinh năm 1982; địa chỉ: 129B khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Bùi Minh T1, sinh năm 1977; địa chỉ: 129A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: 129C, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: bị đơn ông Lê Nguyễn Thiên V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Minh T1 là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 3, diện tích 402m² tọa lạc tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng số vào sổ HO/028/HĐ do Ủy ban nhân dân huyện T (nay là thành phố T) cấp ngày 24/8/2009.

Tiếp giáp cạnh Đông Bắc của thửa đất số 1143 có 01 đường đi nội bộ có chiều ngang lần lượt là 03m, 6,5m dài khoảng 50m đi qua các thửa đất 1143, 1144, 1145, 1146, 352, 353 tờ bản đồ số 3 để ra đường công cộng là đường Chòm Sao. Con đường nội bộ này bắt ngang qua con mương bằng 01 cái cầu bằng bê tông đi qua các thửa đất tiếp giáp ngay thửa 353 của ông V để ra đường Chòm Sao. Thửa đất số 1143 nêu trên do bà N nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị Thiên T2 (chị gái của bị đơn). Khi nhận chuyển nhượng thì đường nội bộ đã có sẵn và gia đình bà N sử dụng lối đi này ra đường công cộng. Đến khoảng năm 2015, cạnh phía Tây Nam của thửa đất 1143 có 01 con đường do người dân hiến đất tự mở đường thì gia đình bà N xây dựng thêm 01 căn nhà mới mặt tiền hướng về cạnh Tây Nam, tuy nhiên vẫn còn căn nhà cũ hướng ra cạnh Đông Bắc bà N cho thuê thì người thuê nhà vẫn sử dụng đường nội bộ tranh chấp.

Khoảng tháng 11/2019, Ủy ban nhân dân thành phố có chủ trương xây dựng bê tông con mương nước tiếp giáp thửa 353 của ông V, do kè mương cao nên buộc phải dỡ cây cầu bê tông để làm đường bao mương, bà N và ông T1 đồng ý cho bên thi công phá dỡ cây cầu cũ để làm cây cầu mới. Tuy nhiên, do ông V lợi dụng lúc vợ chồng bà N đi làm vắng nhà xây chắn lối đi trên và không cho xây lại cầu mới. Đường nội bộ này không chỉ riêng gia đình bà N sử dụng mà có bà Lê Thị H sử dụng để ra đường công cộng vì hiện nay bà H đang đi tạm qua thửa đất 1145 của ông V. Thửa đất 352 của bà H không có lối đi nào khác ngoài lối đi đang tranh chấp nên ngoài việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N thì yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết để bảo vệ quyền lợi của bà H.

Trên lối đi tranh chấp, ông V có dựng 01 cổng sắt đang bị khóa có chiều dài 1,8m, chiều rộng 1,7m + chân móng xây bằng gạch, xi măng có chiều ngang

1,8m, chiều cao 45cm; 01 tường gạch xây không tô có chiều dài 4,3m, chiều cao 1,8m; 01 cửa sắt chắn giữa đường nội bộ; 01 bàn thờ thiên; 04 cây dừa trên 10 năm tuổi và 03 cây cau trên 10 năm tuổi. Đây là những tài sản cản trở lối đi nên bà N buộc ông V phải có trách nhiệm di dời những tài sản này để trả nguyên hiện trạng lối đi. Bà N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tháo dỡ, di dời khi thi hành án, tự nguyện bồi hoàn giá trị 04 cây dừa và 03 cây cau.

Bị đơn ông Lê Nguyễn Thiên V trình bày:

Nguồn gốc đường nội bộ đang tranh chấp có từ năm 2002 sau này biến động qua tên ông Lê Nguyễn Thiên V năm 2009 đã có đường nội bộ. Trước năm 2009 thì gia đình sử dụng 02 con đường để ra đường công cộng là hẻm Chòm Sao 19 và đường nội bộ trên thửa đất 1146, 353 của ông V. Trước đây hiện trạng đường bộ đi qua cầu của rạch Chòm Sao, qua thửa đất 2207 liền kề rạch để ra đường Chòm Sao. Đường nội bộ này chỉ sử dụng đến năm 2015 thì các hộ dân không sử dụng nữa vì đường Chòm Sao 19 mở rộng. Hàng rào kẽm của ông V có chiều cao khoảng 1,7m có từ xưa có trước khi bán đất cho bà N. Đối với hàng rào bằng gạch ông xây cạnh hàng rào kẽm là ông V xây dựng khi Nhà nước có chủ trương kê con mương thoát nước, mục đích xây tường gạch để cản nước mưa, còn khung sắt bảo vệ an ninh tự mở ra được. Ông V không đồng ý theo yêu cầu của bà N vì lý do đất của bà N là thửa 1143 không chứa đường trong khi đó các thửa đất còn lại phải chứa đất ra làm đường đi nên bà N không được quyền đi trên lối đi này, hiện nay không còn lối đi và không ai sử dụng lối đi này. Đối với yêu cầu các tài sản trên lối đi thì ông V không đồng ý vì ngoài những lý do như trên thì tất cả các thửa 1143, 1144, 1145, 1146 và 353 liền kề với rạch Chòm Sao đường nội bộ thực tế hiện nay không còn và không ai còn sử dụng con đường này, vì hiện nay các hộ dân đang sử dụng lối đi cạnh Tây Nam của các thửa đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lã Bá T và bà Ngô Thị N1 thống nhất trình bày:

Ông, bà là người quản lý, sử dụng thửa đất 1146, tờ bản đồ số 3 (B2), tọa lạc tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00517/HĐ ngày 20 tháng 7 năm 2011 cấp cho ông Lã Bá T và bà Ngô Thị N1. Theo hiện trạng thửa đất thì cạnh phía Đông Bắc có 01 đường nội bộ ngang 6,5m. Từ khi mua đất đến nay ông bà vẫn để đất trống vì chưa có nhu cầu xây nhà. Đối với yêu cầu của bà N thì ông, bà thống nhất vì lối đi này không phải của đất ông V mà do Nhà nước quản lý không ai được cản trở trên lối đi này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày:

Bà H là người quản lý, sử dụng thửa đất 352, tờ bản đồ số 3 (B2), tọa lạc tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01773 ngày 25 tháng 5 năm 2015 cấp cho bà Lê Thị H. Trước năm 2015, bà H vẫn thường xuyên sử dụng lối đi tranh chấp ra đường công cộng. Cách đây vài năm ông V rào chắn lối đi này nên bà H đang đi nhờ qua thửa đất 1146 của ông V để ra đường Chòm Sao 19. Lối đi bà N khởi kiện là

lối đi duy nhất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để bà H ra đường công cộng. Trong quá trình tố tụng bà H mới biết đường nội bộ ngang 03m, tuy nhiên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H thì đường nội bộ chỉ có chiều ngang là 1,5m, 01 mương nước ngang 01m có sự sai sót thì bà H sẽ yêu cầu cơ quan có thẩm quyền sẽ điều chỉnh lại sau. Bà H thống nhất theo yêu cầu của bà N, yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thiên P trình bày:

Bà P là người quản lý, sử dụng thửa đất 1144 tờ bản đồ số 3 (B2), tọa lạc tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Hiện nay Bà P đang sử dụng lối đi là đường Chòm Sao 19 để ra đường công cộng, không sử dụng lối đi đang tranh chấp vì hiện nay lối đi này không còn. Hiện nay bà N không sử dụng lối đi đang tranh chấp mà đang sử dụng đường Chòm Sao 19, khi bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà N không chừa đất trên đường nội bộ nên bà N không được quyền sử dụng lối đi này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Minh T1 trình bày:

Ông T1 thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim N đối với bị đơn ông Lê Nguyễn Thiên V về việc “Yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật, tranh chấp lối đi chung”.

Buộc ông Lê Nguyễn Thiên V tháo dỡ, di dời 01 cổng sắt đang bị khóa, chiều dài 1,8m, chiều rộng 1,7m + chân móng xây bằng gạch, xi măng có chiều ngang 1,8m, chiều cao 45cm (ký hiệu A kèm theo sơ đồ bản vẽ); 01 tường gạch xây không tô có chiều dài 4,3m, chiều cao 1,8m (ký hiệu B kèm theo sơ đồ bản vẽ); 01 cửa sắt chắn giữa đường nội bộ (ký hiệu C kèm theo sơ đồ bản vẽ); 01 bàn thờ thiên (ký hiệu D kèm theo sơ đồ bản vẽ).

Buộc ông Lê Nguyễn Thiên V cắt bỏ 04 cây dừa trên 10 năm tuổi và 03 cây cau trên 10 năm tuổi.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Minh T1 tự nguyện bồi hoàn 04 cây dừa trên 10 năm tuổi và 03 cây cau trên 10 năm tuổi là 3.000.000 đồng cho ông Lê Nguyễn Thiên V.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Kim N và ông Bùi Minh T1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí di dời 01 cổng sắt đang bị khóa, chiều dài 1,8m, chiều rộng 1,7m + chân móng xây bằng gạch, xi măng có chiều ngang 1,8m, chiều cao 45cm; 01 tường gạch xây không tô có chiều dài 4,3m, chiều cao 1,8m; 01 cửa sắt chắn giữa đường nội bộ; 01 bàn thờ thiên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 23/9/2022 bị đơn ông Lê Nguyễn Thiên V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm tuyên không thực hiện được vì buộc tháo dỡ chân móng của Nhà nước xây dựng, bàn thiên, cổng sắt có từ trước, 01 tường gạch xây không tô có chiều dài 4,3m, chiều cao 1,8m không nằm trên chiều rộng đường. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguồn gốc các thửa đất 353 là của ông Lê Văn C, sau đó tách ra các thửa 1143, 1144, 1145, 1146 và 353 để tặng cho các con. Cạnh Đông Bắc tất cả các thửa đều thể hiện đường nội bộ tranh chấp. Căn cứ Công văn số 30/UBND-KT ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường H (bút lục 222) thì phía Bắc của tất cả các thửa nêu trên đều có lối đi chứ không phải thuộc quyền quản lý sử dụng của ông V. Tại biên bản hòa giải ông V thừa nhận có lối đi nội bộ. Tại Biên bản xác minh ngày 14/9/2022 (bút lục 232) thì thửa đất 352 của bà Lê Thị H không có con đường nào khác ra đường công cộng ngoài con đường nội bộ đang tranh chấp. Bà H thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những căn cứ trên, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Lã Bá T, bà Ngô Thị N1, bà Lê Thị Thiên P, bà Lê Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Kim N) là chủ sử dụng thửa đất số 1143, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tiếp giáp cạnh Đông Bắc của thửa đất có 01 đường đi nội bộ có chiều ngang lần lượt là 03m, 6,5m dài khoảng 50m đi qua các thửa đất: 1143, 1144, 1145, 1146, 352, 353 tờ bản đồ số 3, tọa lạc khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ra đường công cộng là đường Chòm Sao. Ông V xây dựng công trình chắn lối đi chung này nên bà N khởi kiện yêu cầu ông V tháo dỡ tài sản, khôi phục hiện trạng lối đi nội bộ. Bị đơn ông Lê Nguyễn Thiên V là chủ sử dụng thửa đất số 1145, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do

nguyên đơn không bỏ đất ra làm lối đi chung, không ai sử dụng lối đi này mà đã có lối đi khác.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Hộ ông Lê Văn C được cấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 353 tờ bản đồ B2, diện tích 2.390m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 384 QSDĐ/CQHĐ do Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) T cấp ngày 16/4/1997. Sơ đồ thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 384 QSDĐ/CQHĐ này thể hiện cạnh phía Đông Bắc của thửa đất số 353 có lối đi đang tranh chấp.

Quá trình sử dụng đất, năm 2009 hộ ông C đã tách thửa 353 để tặng cho các con ông C và lập các thửa mới gồm: thửa 1143 diện tích 402m^2 chuyển quyền cho bà Lê Thị Thiên T2; thửa 1144 diện tích 335m^2 chuyển quyền cho bà Lê Thị Thiên L; thửa 1145 diện tích $828,6\text{m}^2$ chuyển quyền cho ông Lê Nguyễn Thiên V; thửa 1146 diện tích $326,8\text{m}^2$ chuyển quyền cho bà Lê Thị Thiên P; diện tích còn lại của thửa 353 là $497,6\text{m}^2$. Đến ngày 11/9/2012, ông V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất còn lại của thửa 353 (diện tích $497,6\text{m}^2$) trên cơ sở Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 13/7/2012.

Sơ đồ vị trí thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00938 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/5/2009 cho bà Lê Thị Thiên T2 đối với thửa đất số 1143 (bút lục 48) thể hiện 01 phần cạnh hướng Đông Bắc giáp đường nội bộ 03m. Bà Trang chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim N thửa đất số 1143, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H01028 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho bà N cũng thể hiện 01 phần cạnh hướng Đông Bắc giáp đường nội bộ 03m.

Sơ đồ thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00937/HD do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/5/2009 cho bà Lê Thị Thiên L đối với thửa đất 1144 (bút lục 68), bà L tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 1144 cho bà Lê Thị Thiên P và Bà P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00972 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 05/9/2012 và cấp đổi sang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02350 ngày 04/4/2017 (bút lục 82, 84); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H00939/HD do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/5/2009 cho ông Lê Nguyễn Thiên V đối với thửa đất số 1145; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00981/HĐ ngày 10/6/2009 cấp cho ông La Nam P1, bà Trần Thị Thiên N2 đối với thửa số 1146 (bút lục 122), chuyển quyền lại cho ông Hồ Văn T3, ông T3 chuyển quyền lại cho bà Ngô Thị N1, ông Lã Bá T; bà N1 và ông T4 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00517/HĐ ngày 20/7/2011 (bút lục 123); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ: H00986/HĐ do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 11/9/2012 cho ông Lê Nguyễn Thiên V đối với thửa đất số 353 đều thể hiện ở cạnh Đông Bắc các thửa đất có đường nội bộ.

Ông V cũng thừa nhận việc gia đình ông V đã bỏ đất ra để làm lối đi chung cho các thửa đất bên trong để sử dụng (trong đó có thửa 1143 của bà N).

Mặt khác, theo Công văn số 30/UBND-KT ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân phường H (bút lục 222) thì phía Bắc của tất cả các thửa đất nêu trên đều thể hiện có đường nội bộ. Và Biên bản xác minh ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố T (bút lục 232) thể hiện đường nội bộ đi qua nương nước cạnh thửa 353 rồi đi qua các thửa 2210, 2207, 2008, 2009 để ra đường Chòm Sao, thửa đất 352 của bà Lê Thị H không có con đường nào khác ra đường công cộng ngoài con đường nội bộ này.

Như vậy, lối đi chung đang tranh chấp đã hình thành từ trước khi hộ ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở lối đi chung đã hình thành, hộ ông C đã thực hiện thủ tục tách thửa, hình thành các thửa đất mới có cùng lối đi chung nêu trên theo quy định tại khoản 3 Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015. Cho nên, việc ông V cho rằng từ năm 2015 cạnh Tây Nam của các thửa đất có con đường tự mở do người dân hiến đất nên bà N và các hộ không còn sử dụng lối đi, từ đó ông V có rào chắn lối đi là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V cho rằng chân móng xây bằng gạch, xi măng có chiều ngang 1,8m, chiều cao 45cm do Nhà nước xây dựng là không đúng, bởi lẽ theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T và Biên bản xác minh hiện trạng ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thì chân móng này nằm phía dưới cổng sắt tính từ mặt đất trở lên được xây bằng gạch + xi măng nằm tách rời hoàn toàn với chân móng nương do Nhà nước xây dựng. Đồng thời, chiều dài của đường nội bộ thể hiện trong hồ sơ và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các thửa 1143, 1144, 1145, 1146, 352, 353 là 6,5m. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc sử dụng đường nội bộ là có căn cứ.

[4] Bị đơn kháng cáo nhưng không C cấp được chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Nguyễn Thiên V.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 72/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Nguyễn Thiên V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000474 ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thanh Trúc